

**GỢI Ý VÀ THANG ĐIỂM**  
**CUỘC THI TÌM HIỂU LUẬT PHÒNG, CHỐNG MA TÚY**  
*(Áp dụng với hình thức thi tự luận)*

**PHẦN I: NỘI DUNG**

**CÂU 1 (50 điểm):** Sự cần thiết ban hành Luật Phòng, chống ma túy năm 2021?

Nội dung cơ bản và những điểm mới của Luật?

**I. Sự cần thiết phải ban hành Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 (10 điểm)**

*1. Cơ sở chính trị, pháp lý (5,0 điểm)*

- Trích Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII nêu yêu cầu về hoàn thiện hệ thống pháp luật (1,0 điểm)

- Yêu cầu của Chỉ thị 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về việc hoàn thiện hệ thống pháp luật cho công tác phòng, chống ma túy, trong đó có Luật Phòng, chống ma túy (2,0 điểm)

- Quan điểm chỉ đạo của Chính phủ về việc hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về phòng, chống ma túy (2,0 điểm)

*2. Cơ sở thực tiễn: Những bất cập của Luật Phòng, chống ma túy năm 2000, sửa đổi, bổ sung năm 2008 (5,0 điểm)*

- Thực trạng người sử dụng trái phép chất ma túy. Sự cấp thiết phải ban hành quy định quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy (1,0 điểm)

- Những bất cập về công tác cai nghiện (2,0 điểm)

- Một số nội dung chưa thống nhất, đồng bộ của Luật Phòng, chống ma túy năm 2000 sửa đổi, bổ sung năm 2008 trong hệ thống pháp luật (2,0 điểm)

**II. Nội dung cơ bản của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 (24 điểm)**

1. Phạm vi điều chỉnh và điều khoản thi hành (2,0 điểm)

2. Giải thích các từ ngữ (2,0 điểm)

3. Chính sách của Nhà nước về phòng, chống ma túy và nguồn tài chính cho phòng, chống ma túy (2,0 điểm)

4. Các hành vi bị nghiêm cấm liên quan đến ma túy (2,0 điểm)

5. Trách nhiệm phòng, chống ma túy (2,0 điểm)

6. Kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy (2,0 điểm)
7. Các quy định về quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy (2,0 điểm)
8. Xác định tình trạng nghiện ma túy (2,0 điểm)
9. Các quy định về cai nghiện ma túy (2,0 điểm)
10. Quy định về các cơ sở cai nghiện ma túy (2,0 điểm)
11. Quy định về quản lý sau cai nghiện ma túy (2,0 điểm)
12. Quản lý nhà nước và hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy (2,0 điểm)

### **III. Những điểm mới trong Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 (16 điểm)**

1. Mở rộng phạm vi áp dụng (2,0 điểm)
2. Chính sách phòng, chống ma túy được quy định cụ thể (2,0 điểm)
3. Xác định rõ trách nhiệm của cá nhân, gia đình; trách nhiệm của cơ quan chuyên trách phòng, chống ma túy (2,0 điểm)
4. Kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy (2,0 điểm)
5. Quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy (2,0 điểm)
6. Cai nghiện ma túy (2,0 điểm)
7. Hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy (2,0 điểm)
8. Quản lý Nhà nước về phòng, chống ma túy (2,0 điểm)

**Câu 2 (40 điểm):** Liên hệ công tác phòng, chống ma túy tại đơn vị hoặc địa phương nơi cư trú? Trách nhiệm của bản thân trong việc thực hiện Luật Phòng, chống ma túy năm 2021?

#### **I. Liên hệ công tác phòng, chống ma túy tại đơn vị hoặc địa phương nơi cư trú (20 điểm)**

1. Trình bày tình hình tệ nạn và tội phạm về ma túy ở đơn vị công tác/ địa phương nơi cư trú (5,0 điểm)
2. Tìm hiểu về các cơ quan chức năng phòng, chống ma túy tại đơn vị công tác/ địa phương cư trú (2,0 điểm)
3. Các chính sách, chương trình, kế hoạch, biện pháp phòng, chống ma túy tại đơn vị công tác/ địa phương nơi cư trú đã được áp dụng, triển khai (2,0 điểm)
4. Đánh giá những kết quả đạt được trong công tác phòng, chống ma túy tại đơn vị công tác/ địa phương cư trú (2,0 điểm)

5. Đánh giá những hạn chế trong công tác phòng chống ma túy tại đơn vị công tác/ địa phương cư trú (2,0 điểm)

6. Phân tích nguyên nhân của những hạn chế trong công tác phòng chống ma túy tại đơn vị công tác/ địa phương cư trú (2,0 điểm)

7. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy tại đơn vị công tác/ địa phương cư trú (5,0 điểm)

**II. Liên hệ với bản thân trong việc thực hiện Luật Phòng, chống ma túy (20 điểm)**

*(Căn cứ vào tình đối tượng để chấm điểm nội dung này)*

1. Nêu được những nhận thức của cá nhân về ma túy và hậu quả, tác hại của các chất ma túy (4,0 điểm)

2. Nêu được những nhận thức của cá nhân về pháp luật phòng, chống ma túy (4,0 điểm)

3. Nêu trách nhiệm của cá nhân về trách nhiệm trong phòng, chống tệ nạn và tội phạm ma túy (4,0 điểm)

4. Nêu được những hành động cụ thể của cá nhân đã làm được trong công tác phòng, chống tệ nạn và tội phạm ma túy (4,0 điểm)

5. Nêu kế hoạch cụ thể của bản thân trong thời gian tới để góp phần đẩy mạnh công tác phòng, chống tệ nạn và tội phạm ma túy (4,0 điểm)

**PHẦN II: HÌNH THỨC TRÌNH BÀY (10 điểm)**

Hình thức trình bày của bài dự thi được đánh giá dựa trên các tiêu chí sau:

1. Trình bày đúng thể thức, đúng chính tả (2,0 điểm)

2. Trình bày sạch, đẹp (2,0 điểm)

3. Có tính sáng tạo (2,0 điểm)

4. Đầu tư công phu, nhiều tranh ảnh, ví dụ minh họa (2,0 điểm)

5. Có tính hiệu quả trong công tác tuyên truyền (2,0 điểm)

**TỔNG ĐIỂM: 100**